

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG,
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016-2021, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 8237/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng về quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng như sau:

“Quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện thôi việc để bố trí cán bộ”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng chính sách được quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND như sau:

“Cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan thuộc khối đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội (không tính đơn vị sự nghiệp) gồm các chức danh sau:

- Cán bộ chủ chốt (cấp trưởng, cấp phó) Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố;

- Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, cấp quận, huyện thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý;

- Trưởng phòng và tương đương công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố đang hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,5 trở lên so với mức lương cơ sở;

- Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc quận, huyện ủy; trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp quận, huyện đang hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,3 trở lên so với mức lương cơ sở”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điều kiện thực hiện chính sách được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND như sau:

“Đối tượng đã và đang đảm nhiệm các chức vụ, chức danh theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này ít nhất phải có thời gian giữ chức vụ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, thời gian công tác còn lại phải đủ từ 01 năm đến dưới 05 năm công tác tính đến thời điểm nghỉ hưu đảm bảo một trong hai điều kiện sau:

a) Đang giữ chức vụ mà có cán bộ trẻ (được tiến cử theo quy định tại Quyết định số 6575-QĐ/TU ngày 11 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về việc ban hành Đề án xây dựng và tạo nguồn cán bộ trẻ đảm nhiệm các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và cán bộ chủ chốt thành phố đến năm 2025 và những năm tiếp theo) được quy hoạch và có đủ điều kiện bổ nhiệm vào vị trí dự kiến thay thế, có nguyện vọng thôi làm nhiệm vụ (đối với cán bộ) hoặc thôi việc (đối với công chức lãnh đạo, quản lý), được cơ quan quản lý và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý cho phép thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc.

b) Có nguyện vọng thôi làm nhiệm vụ (đối với cán bộ) hoặc thôi việc (đối với công chức lãnh đạo, quản lý), được cơ quan quản lý và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý cho phép thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc và đảm bảo được phương án nhân sự thay thế khi thực hiện quy trình theo quy định. Nhân sự thay thế là cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn tại vị trí bổ nhiệm, có thời gian công tác còn lại phải đủ 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND về hỗ trợ chế độ, chính sách theo chức danh đang giữ như sau:

“Ngoài các mức hỗ trợ chế độ thôi làm nhiệm vụ hoặc thực hiện chế độ thôi việc và hỗ trợ chế độ, chính sách theo thời gian công tác thì đối tượng theo quy định được hỗ trợ thêm như sau:

a) Cán bộ là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy trở lên và các chức danh tương đương khác được hỗ trợ thêm 200 (hai trăm) triệu đồng.

b) Cán bộ là Thành ủy viên; người đứng đầu các hội tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy và tương đương; các sở, ban, ngành và tương đương; bí thư các quận, huyện ủy, các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy và các chức danh tương đương khác được hỗ trợ thêm 180 (một trăm tám mươi) triệu đồng.

c) Cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy và tương đương; các sở, ban, ngành; phó bí thư các quận, huyện ủy, các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các chức danh tương đương khác được hỗ trợ thêm 160 (một trăm sáu mươi) triệu đồng.

d) Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Ủy viên Ban Thường vụ các quận, huyện ủy; phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các quận, huyện; phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các chức danh tương đương khác được hỗ trợ thêm 140 (một trăm bốn mươi) triệu đồng.

đ) Trưởng phòng và tương đương công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ các đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy và các chức danh tương đương khác được hỗ trợ thêm 120 (một trăm hai mươi) triệu đồng.

e) Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc quận, huyện ủy; trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp quận, huyện được hỗ trợ thêm 100 (một trăm) triệu đồng.

g) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND như sau:

“Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ thôi làm nhiệm vụ đối với cán bộ hoặc thôi việc đối với công chức theo chính sách hỗ trợ, khuyến khích tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp”.

Điều 6. Bổ sung Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND về trình tự giải quyết chính sách thôi làm nhiệm vụ đối với cán bộ hoặc chính sách thôi việc đối với công chức lãnh đạo, quản lý như sau:

“7. Trình tự giải quyết chính sách thôi làm nhiệm vụ đối với cán bộ hoặc chính sách thôi việc đối với công chức lãnh đạo, quản lý.

Người đứng đầu cơ quan sử dụng trực tiếp cán bộ hoặc công chức lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm trước cấp ủy và phối hợp với tổ chức công đoàn, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp triển khai thực hiện chính sách thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc như sau:

a) Tổng hợp nhu cầu thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc

Tổng hợp nhu cầu thôi làm nhiệm vụ của cán bộ hoặc thôi việc của công chức, lãnh đạo, quản lý trên cơ sở nguyện vọng của cán bộ, công chức sau khi rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, lãnh đạo, quản lý.

b) Hướng dẫn cán bộ có nguyện vọng thôi làm nhiệm vụ làm đơn xin thôi làm nhiệm vụ hoặc công chức lãnh đạo, quản lý làm đơn xin thôi việc.

c) Tổ chức họp xét duyệt đơn xin thôi làm nhiệm vụ của cán bộ hoặc đơn xin thôi việc của công chức lãnh đạo, quản lý với thành phần gồm đại diện cấp ủy đảng, thủ trưởng cơ quan, đại diện lãnh đạo tổ chức công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác (nếu có).

d) Báo cáo danh sách cán bộ quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để có phương án nhân sự thay thế trường hợp thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc.

đ) Tổng hợp danh sách, hồ sơ và dự toán kinh phí hỗ trợ cho từng đối tượng hưởng chính sách thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc. Từng cơ quan phải có kế hoạch, định kỳ tổng hợp nhu cầu thôi việc của cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý (có thể theo quý hoặc 6 tháng); gửi hồ sơ đề nghị về Ban Tổ chức Thành ủy hoặc Sở Nội vụ trước 03 tháng tính từ thời điểm công chức còn đủ điều kiện về thời gian công tác tối thiểu theo quy định.

e) Thẩm định đối tượng, hồ sơ thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc gửi cơ quan quản lý cán bộ (Ban Tổ chức Thành ủy hoặc Sở Nội vụ).

g) Ban Tổ chức Thành ủy có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội; Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ cán bộ, công chức công tác tại khối chính quyền để báo cáo Tổ thẩm định hồ sơ cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ và công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nghỉ thôi việc và nghỉ hưu do tinh giản biên chế (được Ban Thường vụ Thành ủy thành lập tại Quyết định số 11567-QĐ/TU ngày 27/11/2018).

h) Trên cơ sở kết quả cuộc họp của Tổ thẩm định:

- Ban Tổ chức Thành ủy báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt danh sách cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trước khi cấp có thẩm quyền quyết định thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc theo phân cấp quản lý cán bộ;

- Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duyệt danh sách cán bộ, công chức quản lý không thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại các cơ quan khối chính quyền trước khi cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

i) Đối với các chức danh thuộc diện quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư thì phải được cơ quan quản lý và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý cho phép thôi làm nhiệm vụ.

k) Ban hành quyết định thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc đồng thời thực hiện các bước về quy trình nhân sự thay thế theo quy định hiện hành.

- Căn cứ văn bản phê duyệt danh sách cán bộ thôi làm nhiệm vụ thì các cơ quan thực hiện thủ tục thôi giữ chức vụ theo quy định tại Quyết định số 260-QĐ/TW ngày 02 tháng 10 năm 2009 của Bộ Chính trị về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ và theo phân cấp quản lý cán bộ. Đồng thời thực

hiện theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện quy trình bầu cử cán bộ thay thế. Các cơ quan bổ nhiệm nhân sự đề thay thế cán bộ được giải quyết thôi làm nhiệm vụ hoặc công chức lãnh đạo, quản lý đã được giải quyết nghỉ thôi việc theo đúng phương án đã dự kiến.

- Căn cứ văn bản phê duyệt danh sách công chức, tự nguyện thôi việc thì các cơ quan ban hành quyết định thôi việc theo phân cấp quản lý công chức hiện hành. Đồng thời ban hành hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định bổ nhiệm nhân sự thay thế.

l) Căn cứ quyết định thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc, cơ quan quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi trả theo đúng chế độ và kèm theo các hồ sơ có liên quan, gửi cơ quan cấp trên thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và bổ sung dự toán kinh phí để chi trả đối với chế độ hỗ trợ theo thời gian công tác và hỗ trợ theo chức danh đang giữ.

m) Cơ quan sử dụng trực tiếp cán bộ thôi làm nhiệm vụ hoặc công chức lãnh đạo, quản lý thôi việc có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho từng cán bộ, công chức và thực hiện thanh quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

Điều 7. Bổ sung Khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND về Hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách thôi làm nhiệm vụ đối với cán bộ hoặc thôi việc đối với công chức lãnh đạo, quản lý như sau:

“8. Hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách thôi làm nhiệm vụ đối với cán bộ hoặc thôi việc đối với công chức lãnh đạo, quản lý bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan kèm danh sách đối tượng đề nghị hưởng chính sách thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc;

b) Biên bản cuộc họp xét duyệt Đơn xin thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc của cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ hoặc công chức lãnh đạo, quản lý;

c) Báo cáo danh sách nhân sự dự kiến thay thế cán bộ thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc kèm theo lý lịch 2a của các nhân sự dự kiến thay thế;

d) Hồ sơ cá nhân của cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị giải quyết chính sách thôi làm nhiệm vụ hoặc thôi việc, bao gồm:

- Đơn xin thôi làm nhiệm vụ của cán bộ hoặc đơn xin thôi việc của công chức lãnh đạo, quản lý;

- Bản photo lý lịch cán bộ, công chức được lưu trữ tại cơ quan;

- Quyết định bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý đang đảm nhận;

- Quyết định lương gần nhất hoặc quyết định hưởng phụ cấp thâm niên;

- Bản ghi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (hoặc bản sao sổ bảo hiểm xã hội);

- Phiếu đánh giá, phân loại cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý 02 năm gần nhất.

Điều 8. Bãi bỏ một số nội dung tại Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND

1. Bãi bỏ Điểm c Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND.

2. Bãi bỏ cụm từ "viên chức" trong tất cả các điều, khoản quy định tại Nghị quyết số 159/2018/NQ-HĐND.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020/.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, các ban của Đảng;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND TP;
- Sở Nội vụ;
- Các sở, ngành, đoàn thể TP;
- Quận, huyện ủy; UBND, UBMTTQ các quận, huyện;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PT-TH ĐN, TT TTVN tại ĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Nho Trung